

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định Về thực hiện chế độ hô đáp trong chạy tàu

GIÁM ĐỐC XÍ NGHIỆP ĐẦU MÁY SÀI GÒN

Căn cứ Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về tín hiệu giao thông đường sắt; Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Khai thác đường sắt;

Căn cứ Quyết định số 893/QĐ-ĐS ngày 09/07/2018 của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam về việc ban hành “Quy trình chạy tàu và công tác đồn đường sắt”;

Căn cứ Quyết định số 1589/QĐ-ĐS ngày 21/09/2018 của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam về việc ban hành quy định “Quy trình tác nghiệp của Ban lái tàu đầu máy diesel”;

Căn cứ Quyết định số 1520/QĐ-ĐS ngày 30/09/2015 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam về việc thành lập Chi nhánh Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam – Xí nghiệp Đầu máy Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 2878/QĐ-ĐS ngày 31/12/2015 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động Chi nhánh Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam – Xí nghiệp Đầu máy Sài Gòn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ an toàn - An ninh quốc phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay ban hành Quy định về thực hiện chế độ hô đáp trong chạy tàu của Xí nghiệp Đầu máy Sài Gòn;

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, bãi bỏ các quy định trước đây của Xí nghiệp trái với quy định này;

Điều 3: Trưởng các bộ phận và cán bộ công nhân viên trong Xí nghiệp chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc XN;
- Công đoàn, ĐTN XN;
- Các bộ phận trong XN;
- Lưu: VT, NVAT-ANQP.



QUY ĐỊNH VỀ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ HÔ ĐÁP TRONG CHẠY TÀU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2301 /QĐ-ĐMSG, ngày 25 /12/2023)

I. Quy định chung:

Nhằm thống nhất trong thực hiện “**Hô - đáp**”, tăng cường đảm bảo an toàn chạy tàu, Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn quy định về thực hiện chế độ hô đáp trong chạy tàu; Giúp các ban lái tàu thực hiện thống nhất điều 05 về thực hiện hô đáp khi chạy tàu trên đường quy định tại Quy trình tác nghiệp ban lái tàu đầu máy Diesel ban hành kèm theo Quyết định số 1589/QĐ-ĐS ngày 21/09/2018 của Tổng Công ty ĐSVN, qua đó giúp ban lái tàu tỉnh táo, hoàn thành nhiệm vụ, đảm bảo an toàn chạy tàu.

- Lái tàu và Phụ lái tàu trong khi thi hành nhiệm vụ phải **thực hiện nghiêm chỉnh chế độ hô đáp** để kiểm soát lẫn nhau xác định chính xác tín hiệu trong chạy tàu, đôn đốc nhắc nhở lẫn nhau làm tròn trách nhiệm của ban lái tàu và phối hợp với các bộ phận liên quan bảo đảm an toàn chạy tàu.

- Việc hô đáp nhằm đảm bảo **Lái tàu và Phụ lái tàu** luôn tỉnh táo, xác nhận tín hiệu rõ ràng chính xác trong chạy tàu.

- Việc hô đáp phải tiến hành đầy đủ, đúng quy định. **Phải xác nhận rồi mới được đáp**. Khi thấy tín hiệu, biển hiệu, biển báo, chuông ngại... phải tiến hành hô đáp để lái tàu có đủ thời gian, điều kiện xử lý đảm bảo an toàn chạy tàu. Phải xác nhận tín hiệu, chuông ngại mới được đáp; Nếu chưa xác nhận được thì chỉ cần đáp lại hai tiếng “**Chú ý**” để chứng tỏ mình đã nghe thấy hô nhưng còn đang kiểm tra xác nhận,. **Riêng việc dừng tàu, ngừng tàu khẩn cấp chỉ cần một người hô “dừng tàu” thì phải thực hiện ngay.**

- Đảm bảo luôn luôn có ít nhất 01 người quan sát nhìn đường phía trước khi đang chạy tàu.

II. Nguyên tắc thực hiện chế độ Hô - Đáp:

Hô đáp phải rõ ràng, chính xác, ngắn gọn, nghiêm túc, dứt khoát, đủ âm lượng, khi nghe hô phải đáp lại. Một người trong ban lái tàu phải **chủ động hô** ở các tình huống sau:

1. Người thấy trước các tín hiệu chủ động **hô** thì người kia quan sát và **đáp**, để đảm bảo cả 02 xác nhận chính xác tín hiệu. Khi chạy tàu, người ngồi phía không thuận lợi (bị che khuất tầm nhìn) cần chủ động **hô**, người kia sau khi xác nhận: Tín hiệu, chứng vật, tình hình đường sá... có trách nhiệm **đáp** cùng thực hiện.

2. Phụ lái tàu có nhiệm vụ giám sát tốc độ phải chủ động **hô** các tín hiệu trong chạy tàu, cảnh báo tốc độ cầu đường và khi xác nhận tốc độ đoàn tàu. Khi tàu

vào đường cong, người ngồi bên bị hạn chế tầm nhìn phía trước phải chủ động hô để người ngồi bên kia quan sát và **đáp**.

3. Các tín hiệu của gác ghi, gửi tàu của TBCT ga, trưởng tàu, người dẫn máy thì do người ngồi bên phía không có tín hiệu chủ động hô để người bên thấy tín hiệu quan sát, xác nhận và **đáp**.

4. Trước khi xuất phát, trước khi dồn phải kiểm tra an toàn phía sau đoàn tàu: Lái tàu kiểm tra bên lái tàu đồng thời Phụ lái tàu kiểm tra bên phụ lái tàu.

5. Người nào có nhiệm vụ phải nhìn vào trong buồng lái, kiểm tra máy,....

6. Người nào phát hiện trước có hiện tượng không bình thường uy hiếp đến an toàn chạy tàu: tín hiệu không rõ ràng, ghi trái chiều, đường sá sạt lở, ngập nước, chướng ngại trên đường tàu chạy, có hiện tượng bị hãm khẩn cấp, tín hiệu dừng khẩn cấp, trật bánh, đoàn tàu không toàn vẹn, mất gió đuôi tàu, ... hô ngay **“Dừng tàu”**.

7. Kể từ khi đoàn tàu đến cột hiệu báo trước đến khi đoàn tàu vào ga và ra khỏi ga, **Lái tàu và Phụ lái tàu phải tập trung quan sát và hô đáp xác nhận các tín hiệu để chạy tàu vào ga an toàn.** Tuyệt đối không tự ý rời khỏi vị trí ngồi hoặc làm việc riêng, hoặc ghi chép giờ tàu,...

8. Còi đầu máy phải thực hiện đúng quy định tại mục 3.8.1.1 và 3.8.2 của Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về tín hiệu giao thông Đường sắt QCVN 06:2018/BGTVT; Sử dụng tiếng còi không được làm ảnh hưởng đến việc Hô-Đáp, không được dùng tiếng còi thay lời hô-đáp.

III. Các trường hợp và phương thức Hô – Đáp chủ yếu:

TT	Nội dung, thông tin	Cách thức: Hô - đáp		Ghi chú
		Hô	Đáp	
1. Chuẩn bị nổ máy	Chuẩn bị nổ máy	“nổ máy”	“nổ máy” “chưa được nổ”	Người chuẩn bị nổ máy kiểm tra máy và hô
2. Khi ra, vào kho	Tín hiệu của người dẫn máy	“chú ý tín hiệu ra kho” hoặc “chú ý tín hiệu vào kho”	“có tín hiệu ra kho” hoặc “có tín hiệu vào kho”	- Đồng thời Lái tàu kéo còi.
	Chiều ghi ra, vào kho	“chú ý chiều ghi”	“ghi đúng chiều” “dừng tàu”	Đáp “dừng tàu” khi phát hiện ghi trái chiều.
3. Nổi máy và thử	Tín hiệu nổi máy của nhân viên dẫn máy	“chú ý tín hiệu nổi máy”	“chú ý” và hô “3 xe”, “2 xe”, “1 xe” ...	Quan sát tín hiệu dồn, dẫn máy, và báo hiệu khoảng cách

hãm đoàn tàu	Tín hiệu thử hãm đoàn tàu của kiểm tu	“xiết hãm” “nhả hãm” “thử hãm xong”	“xiết hãm” “nhả hãm” “thử hãm xong”	Hô đáp và kéo còi theo quy định để kiểm tu biết đang thử hãm
4. Trước khi xuất phát	Tín hiệu đèn màu ra ga	“tín hiệu ra ga mở”	“tín hiệu ra ga mở” “Phía sau an toàn”	- Sáng 1 (hoặc 2) đèn màu lục - Lái tàu và phụ lái tàu kiểm tra an toàn hai bên, phía sau đoàn tàu đồng thời kéo còi.
	Tín hiệu của TBCT ga	“chú ý tín hiệu gửi tàu”	“có tín hiệu gửi tàu”	TBCT ga gửi tàu
	Tín hiệu của Trưởng tàu	“chú ý tín hiệu cho tàu chạy”	“có tín hiệu cho tàu chạy”	Trưởng tàu cho tàu chạy
	Chiều ghi ra ga	“chú ý chiều ghi”	“ghi ra đúng chiều” “ dừng tàu ”	Đáp “dừng tàu” khi phát hiện ghi trái chiều.
5. Sau khi tàu ra khỏi ghi	Phía sau đoàn tàu khi ra ga và trong khu gian	“chú ý phía trước”	“chú ý”	Người hô đáp lại “ ra ga an toàn ”, sau khi đã xác nhận
6. Trong lúc chạy tàu dọc đường	Phụ lái tàu chủ động hô trước các điểm giảm tốc độ: của ghi của cầu, hầm, đường, thi công	“chú ý tốc độ ghi/cầu/hầm/đường/thi công”	“tốc độ 15km/h (30, 50,...)”	Đồng thời lái tàu điều chỉnh theo quy định tốc độ.
	Đường cong hoặc đường ngang	“chú ý đường cong” hoặc “chú ý đường ngang”	“chú ý” quan sát và đáp: “đường ngang/đường cong an toàn”	Tăng cường nhìn đường phía trước, đồng thời kéo còi
	Khi phát hiện súc vật (trâu, bò, dê...) hoặc xe, đất, đá, người....	“chú ý súc vật”, hoặc “chú ý xe, đất, đá, người...”	“chú ý”	Tăng cường nhìn đường phía trước, đồng thời kéo còi

	Kiểm tra trong buồng lái	“chú ý phía trước”	“chú ý” và tăng cường nhìn đường phía trước.	Người hô kiểm tra xong, đáp lại: “an toàn”
	Kiểm tra an toàn phía sau đuôi tàu	“chú ý phía trước”	“chú ý” và tăng cường nhìn đường phía trước,	Người kiểm tra đuôi tàu xong, đáp lại: “phía sau an toàn”
	Khi gặp các biển báo như: kéo còi, đẩy, thôi đẩy, hãm, ...	“kéo còi” “đẩy” “thôi đẩy” “hãm”....	“kéo còi” “đẩy” “thôi đẩy” “hãm”...	Khi hô đáp đồng thời thực hiện các thao tác phù hợp kèm theo.
7. Trước khi tàu vào ga (Ban lái tàu phải tập trung hô đáp, kéo còi cảnh giác)	Tín hiệu báo trước	“báo trước đóng”	“báo trước đóng”	Sáng 1 đèn màu vàng . đồng thời kéo còi
		“báo trước mở”	“báo trước cho vào ”	Sáng 1 đèn màu lục . đồng thời kéo còi
	Tín hiệu vào ga	“vào ga đóng ”	“vào ga đỏ - dừng tàu ”	Sáng 1 đèn màu đỏ . đồng thời kéo còi
		“vào ga đường chính - chuẩn bị dừng”	“vào ga đường chính dừng tàu”	Sáng 1 đèn màu vàng . đồng thời kéo còi
		“vào ga đường rẽ - chuẩn bị dừng”	“vào ga đường rẽ dừng tàu”	Sáng 2 đèn màu vàng . đồng thời kéo còi
		“vào ga đường chính - thông qua”	“vào ga đường chính - thông qua”	Sáng 1 đèn màu lục . đồng thời kéo còi
	Chiều ghi vào ga	“chú ý chiều ghi”	“ghi vào đường chính”	
		“chú ý chiều ghi”	“ghi vào đường rẽ”	
8. Sau khi tàu vào ghi	Tín hiệu TBCT ga	“chú ý giảm tốc độ”	“chú ý giảm tốc độ”	TBCT ga báo giảm tốc độ
		“ dừng tàu ”	“ dừng tàu ”	TBCT ga bắt dừng tàu
		“thông qua”	“thông qua”	TBCT ga cho

				tàu thông qua
	Tín hiệu ra ga	“ra ga đỏ - dừng tàu”	“ra ga đỏ - dừng tàu ”	Sáng 1 đèn màu đỏ
		“tín hiệu ra ga mở”	“tín hiệu ra ga mở”	Sáng 1 (hoặc 2) đèn màu lục
	Chiều ghi ra ga	“chú ý chiều ghi”	“ghi ra đúng chiều” “ dừng tàu ”	Đáp “ dừng tàu ” khi phát hiện ghi trái chiều.
7. Trước khi dòn	Tín hiệu dòn	“chú ý tín hiệu dòn”	“có tín hiệu cho dòn” “Phía sau an toàn”	- Kiểm tra an toàn phía sau hai bên đoàn tàu đồng thời kéo còi .
	Tín hiệu người quay ghi, chiều ghi	“chú ý chiều ghi”	“ghi đúng chiều” “ dừng tàu ”	- Kiểm tra chiều ghi hướng dòn hoặc đẩy. - Đáp “ dừng tàu ” khi phát hiện ghi trái chiều.

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Các PXVD, các Trạm đầu máy phổ biến, học tập đến toàn thể CBCNV để thực hiện tốt chế độ hô đáp đảm bảo an toàn chạy tàu.
2. Phòng TCHC bổ sung nội dung của quy định này vào chương trình ôn tập và kiểm tra nghiệp vụ định kỳ hàng năm đối với CNLT.
3. Các cán bộ quản lý, các bộ phận chức năng thực hiện kiểm tra, giám sát các ban lái tàu thực hiện nghiêm túc quy định này.
4. Các ban lái tàu vi phạm quy định sẽ bị xử lý hạ chất lượng cơ báo hoặc xử lý kỷ luật theo quy định của XN và của TCT.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các bộ phận phản ánh về phòng NVAT-ANQP của Xí nghiệp để giải quyết./.

GIÁM ĐỐC
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Vĩnh Phú